TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KONTUM** **TỈNH KONTUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:08/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 25 – 4 – 2019.
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Bà Nguyễn Thị Hộ.

2. Ông Trương Duy Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đỗ Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

Trong các ngày 22 và 25 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 624/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp *"Ly hôn và nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Loan P, sinh năm 1982.Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Phạm Đức Q, sinh năm 1969.Có mặt.

Cùng trú tại: Tổ e, phường Ngô M, thành phố K, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06/12/2018; bản tự khai ngày 21/01/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Loan P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Loan P và anh Phạm Đức Q tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 15 tháng 7 năm 2003 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Sa T, huyện Sa T, tỉnh K. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do chị Phượng buôn bán thua lỗ dẫn đến nợ khoảng 70.000.000 đồng, từ tháng 4/2017 anh Q có đi làm đều đặn nhưng chỉ đưa cho chị một khoản chi phí nhỏ, còn lại anh Q giữ, đến tháng 10/2017 anh Q nghi ngờ chị có người đàn ông khác nên từ đó đến nay anh Q không đưa tiền để chị lo chi phí trong nhà.Tháng 5/năm 2018 chị khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết

ly hôn, anh Q có hứa mỗi tháng đưa chị P 4.000.000 đồng nhưng sau khi chị rút đơn về anh Q không đưa tiền. Ngày 06/12/2018 chị tiếp tục khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Đức Q.

Về con chung: Có 02 (hai) con Phạm Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 08/12/2003 và Phạm Bá G, sinh ngày 29/6/2005. Chị P có nguyện vọng được nuôi hai con, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Anh Phạm Đức Q trình bày:*

Về thời gian chung sống và tự nguyện đăng ký kết hôn, thời gian phát sinh mâu thuẫn anh đồng ý như chị P trình bày. Riêng về nguyên nhân mâu thuẫn anh không đồng ý, vì thực tế nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn và sống ly thân là do chị P có người đàn ông khác, chứng cứ được thể hiện trong các tin nhắn zalo điện thoại của chị P, anh có giữ điện thoại của chị P và đi làm xa, hàng tháng vẫn về nhà đưa tiền cho chị P nuôi con. Nay chị P yêu cầu ly hôn mặc dù tình cảm giữa anh và chị P không còn nhưng vì các con chưa trưởng thành nên nguyện vọng của anh muốn để đến khi các con trưởng thành thì mới ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: Có 02 (hai) con như chị P trình bày, nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh đồng ý để chị P nuôi hai con, vì anh thường xuyên đi làm xa không có thời gian chăm sóc, đưa đón các con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Phạm Đức Q có hộ khẩu thường trú tại tổ h, phường Ngô M, thành phố K, tỉnh K (số BL từ 02 đến 05) nên chị Nguyễn Loan Phượng khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Loan P và anh Phạm Đức Q tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 15 tháng 7 năm 2003 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Sa T, huyện Sa T, tỉnh K (BL số 06), do đó hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

[3] Sau khi kết hôn, theo lời khai của chị P thì nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do "*chị buôn bán bị thua lỗ dẫn đến nợ nần; anh Q nghi ngờ chị có người đàn ông khác và anh Q đi làm nhưng không đưa tiền để chị nuôi con và chi phí trong nhà*"; còn anh Q khai rằng: "*Anh đi làm và hàng tháng vẫn*

mang tiền về đưa cho chị P nuôi con, nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn và vợ chồng sống ly thân là do chị P có người đàn ông khác"

[4] *Xét chứng cứ đương sự cung cấp*: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị P không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh việc anh Q không đưa tiền cho chị và ngược lại anh Q cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh anh Q có đưa tiền cho chị P. Tuy nhiên, hai con Phạm Nguyễn Quỳnh A và Phạm Bá G khai rằng "*trước năm 2017 ba đi làm về có đưa tiền cho mẹ nên có những lúc ba mẹ cãi nhau nhưng không căng thẳng, từ năm 2017 đến nay ba không đưa tiền về để mẹ lo lắng cho các con nữa nên mâu thuẫn mỗi ngày trầm trọng hơn"*. Cũng tại phiên tòa anh Phạm Đức Q cung cấp 11 (*mười một*) tờ giấy, trong đó có 58 (*năm mươi tám*) tin nhắn trong điện thoại (zalo) của chị P. Chị P công nhận các tin nhắn này là của chị với người tên Nguyễn Đức T (bạn trước kia sống tại K) đang sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh nhắn tin cho nhau trong năm 2017, chị Phượng cũng công nhận có một số tin nhắn thể hiện lời lẽ nhớ thương nhưng cả hai chưa gặp nhau lần nào mà chỉ nhắn tin qua zalo, từ tháng 9/2017 đến nay anh Q lấy điện thoại chị không nhớ số nên không liên lạc nữa. Như vậy, từ lời khai của các con và chứng cứ anh Q cung cấp đã thể hiện rõ anh Q có đi làm nhưng không đưa tiền về để chị P lo cho các con dẫn đến kinh tế gia đình gặp khó khăn; chị Ph nhắn tin với người đàn ông khác với nội dung thương nhớ đã làm tổn thương tình cảm, mất lòng tin từ anh Q. Việc làm của anh chị thể hiện thiếu tôn trọng cuộc sống hôn nhân, không tôn trọng tình nghĩa vợ chồng, không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, ảnh hưởng cuộc sống gia đình và tâm lý các con, vi phạm các điều 19, 69,71 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] *Xét tình trạng hôn nhân*: Mâu thuẫn giữa chị P và anh Q đã xảy ra từ nhiều năm nay, mặc dù đã được người thân khuyên giải, chị P đã một lần khởi kiện xin ly hôn vào tháng 5/2018 nhưng sau đó rút đơn về đoàn tụ nhưng vợ chồng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Tại phiên tòa anh Q và chị P đều công nhận đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, chị P khẳng định không còn tình cảm với anh Q và tha thiết xin được ly hôn, còn anh Q cũng công nhận không còn tình cảm với chị Phượng nhưng vì các con chưa trưởng thành nên anh đề nghị để đến khi các con trưởng thành mới đồng ý ly hôn. Hai con Phạm Nguyễn Quỳnh A và Phạm Bá G đều khai rằng " *Ba mẹ thường xuyên mâu thuẫn về tiền bac, về tình cảm làm ảnh hưởng đến cuộc sống và học tập của các con, nếu ba mẹ ly hôn thì nguyện vọng được ở với mẹ vì ba thường xuyên đi làm xa*". Như vậy, mâu thuẫn giữa chị P và Q đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục chung sống sẽ không hạnh phúc. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia

đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Loan P.

[6] Về con chung: Chị P có nguyện vọng nuôi hai con. Anh Q đồng ý. Các con đều có nguyện vọng ở với mẹ. Hiện tại chị P có thu nhập và nơi ở ổn định nên yêu cầu của chị P được chấp nhận. Căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao hai con Phạm Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 08/12/2003 và Phạm Bá G, sinh ngày 29/6/2005 cho chị Nguyễn Loan P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi các con đủ 18 tuổi.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về tài sản chung và nợ chung: Chị P và anh Q thống nhất tự thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết sau.

[9] Về án phí: Chị Nguyễn Loan P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc "*Xin ly hôn và nuôi con*" của chị Nguyễn Loan P đề ngày 06/12/2018.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Loan P ly hôn với anh Phạm Đức Q.

2. Về con chung: Giao con chung Phạm Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 08/12/2003 và Phạm Bá G, sinh ngày 29/6/2005 cho chị Nguyễn Loan P trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi các con đủ 18 tuổi.

Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Anh Q không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ Điều 144; Điều 147; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miến, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Loan P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị P đã nộp theo biên lai số 0002417, ngày 06/12/2018 tại Chi cục thi hành án Dân sự thành phố K, tỉnh K.

4. Căn cứ Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/4/2019).

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THA dân sự TP KonTum;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Sa Thầy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

MAI THỊ THU